TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QO** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2021/HSST
Ngày 21/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Trí

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quang Ngà và ông Tạ Quang Sơn

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án;

- *Đại diện VKSND huyện QO tham gia phiên toà:* Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố HN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/HSST ngày 21/5/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Thị M**, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn R, xã TN, huyện QO, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Kiều Văn T, sinh năm 1945; con bà: Kiều Thị S, sinh năm 1952, đều trú tại: xã LT, huyện QO, thành phố HN; có chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 và có 2 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2013);

- Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1940, HKTT: Thôn R, xã TN, huyện QO, thành phố HN.

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn T thuộc Văn phòng luật sư Hương Trịnh - Đoàn Luật sư thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tRng hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có tranh chấp từ trước đó về phần đất giáp ranh giữa hai nhà ông Nguyễn Văn K và Kiều Thị M tại thôn R, xã TN, huyện QO, thành phố HN (Vụ án đang chờ kết quả giải quyết phúc thẩm). Trên phần đất có tranh chấp gia đình ông K có đặt ống nước thải chảy qua. Ngày 8/12/2020, Kiều Thị M thấy

ống nước chảy qua phần đất tranh chấp bị tuột ống dẫn đến nước chảy tràn vào phần đất của gia đình M, do nhà M đang xây nhà nên Kiều Thị M đã lấy vữa của nhà đang xây để bịt lại ống nước chảy. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 9/12/2020, thấy ống nước thải của nhà bị tắc nên ông K có sang phần đất đang tranh chấp tiếp giáp với gia đình của Kiều Thị M để kiểm tra thì thấy ống nước thải bị bịt lại bằng vữa. Sau đó ông K và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (là chồng của M) có lời qua tiếng lại thì ông K về nhà và lấy 01 đục bằng kim loại sang đục vữa để cho ống nước thải thoát nước, khi sang thì có anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981 là con trai ông K cùng đi, khi đến nơi thì gặp anh L là chồng M và xảy ra xô xát đánh nhau giữa anh M với anh L: Anh M dùng 01 miếng cốt pha bằng gỗ vụt vào người anh L và dùng gạch ném vào người Kiều Thị M, anh L có dùng 01 gậy kim loại vụt vào người anh M, sau đó anh M chạy ra ngoài cổng đứng còn ông K tiếp tục đi vào tRng ngách tại vị trí ống nước thải bị bịt lại bằng vữa với mục đích lấy đục để đục bỏ phần vữa do chị M đã bịt ống thoát nước của gia đình ông từ trước đó. Thấy vậy, Kiều Thị M chạy vào tRng nhà đang xây rồi đi lên cầu thang giữa với mục đích lên lấy vữa xây để bịt lại ống thoát nước của nhà ông K, nhưng khi đi đến giữa tầng 02 và tầng 03 thấy có 1/3 viên gạch, với mục đích ngăn cản không cho ông K vào phá bỏ phần vữa xi măng do M đã bịt ống thoát nước, nên M dùng tay nhặt viên gạch thả xuống theo phương thẳng đứng đến vị trí ống nước thải nhà ông K bị tắc thì trúng đầu ông K. Hậu quả ông K bị thương điều trị tại bệnh viện Quân Y 103 Hà Đông từ ngày 09/12/2020 đến ngày 17/12/2020 thì ra viện về nhà điều trị.

- Ngày 18/01/2021, Cơ quan CSĐT - CAH QO ra quyết định trưng cầu giám định số **27** trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của ông Nguyễn Văn K. Ngày 27/01/2021 Viện khoa học hình sự Bộ công an đã có kết L giám định thương tích số 511/C09(TT01) đối với ông Nguyễn Văn K như sau:

Đối chiếu với Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo kích thước trung bình tại vùng đỉnh trái của ông Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là: **02%** (hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng đỉnh trái của ông Nguyễn Văn K do vật tày gây ra.

- Ngày 18/01/2021, Cơ quan CSĐT - CAH QO ra Quyết định trưng cầu giám định số **28, 29** trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Kiều Thị M và anh Nguyễn Văn L. Ngày 23/4/2021, Cơ quan CSĐT - CAH QO ra Quyết định trưng cầu giám định số 75 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Nguyễn Văn M đồng thời Cơ quan CSĐT Công an huyện QO đã ra Quyết định dẫn giải anh L, anh M và M đi giám định thương tích nhưng anh L, anh M và chị M đã có đơn từ chối đi giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị về sự việc trên**.**

* *Vật chứng thu giữ:* 01 mảnh gỗ dài 76,5cm, dày 1,7cm, bản rộng của hai đầu lần lượt là (6,8và 8,8) cm, bản rộng nhất là 9,5cm; 01 gậy kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 100,5cm hai đầu có diện tích (1,5x1,5) cm; 01 viên gạch có kích thước (9x5,5x8,5) cm; 01 viên gạch có kích thước (9x6x7,5) cm.

* *Về bồi thường dân sự:*

Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn K đề nghị Kiều Thị M bồi thường toàn bộ tiền viện phí và tổn hại sức khỏe tổng là **25.595.000** đồng, gồm các khoản: Tiền xe cấp cứu từ nhà ra Bệnh viện QO là 100.000 đồng; tiền xe chuyển viện 103 là 500.000 đồng; tiền thuốc và sơ cấp cứu tại Bệnh viện QO 700.000 đồng; tiền viện phí thanh toán ra viện 103 là 9.875.000 đồng; tiền chi phí cho người chăm sóc là 720.000 đồng; tiền công thuê giường ngủ là 2.700.000 đồng; tiền xe từ viện 103 về nhà là 500.000 đồng; tiền xe đi giám định là 500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần, phục hồi sức khỏe, thuốc khi xuất viện là 10.000.000 đồng.

TRng quá trình điều tra ban đầu bị cáo Kiều Thị M thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sau Ki nhận về hành vi phạm tội, nhưng cho rằng không phạm tội. Tại Viện Kiểm sát nhân dân huyện QO và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn Ki nhận hành vi phạm tội của M, phù hợp với lời Ki của bị hại, người làm chứng chứng, kết L giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có được tRng quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO L tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kiều Thị M phạm về tội: "*Cố ý gây thương tích*";

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều **65** Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kiều Thị M từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu để tiêu hủy 01 mảnh gỗ dài 76,5cm, dày 1,7cm, bản rộng của hai đầu lần lượt là (6,8và 8,8) cm, bản rộng nhất là 9,5cm; 01 gậy kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 100,5cm hai đầu có diện tích (1,5x1,5) cm; 01 viên gạch có kích thước (9x5,5x8,5) cm; 01 viên gạch có kích thước (9x6x7,5) cm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Kiều Thị M phải bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, tiền đi lại, tiền bồi dưỡng khắc phục hậu quả do thương tích của người bị hại từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Được đối trừ số tiền 5.000.000 đồng Kiều Thị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Văn K.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Không có ý kiến tranh L gì về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy

tố đối với bị cáo Kiều Thị M. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng bị cáo quá trình truy tố và tại phiên tòa thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra (một mặt do người bị hại và gia đình không thiện trí hòa giải); bị cáo là lao động chính tRng gia đình; hậu quả xảy ra cũng do một phần lỗi của người bị hại và gia đình khi sự việc xảy ra không báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết mà tự ý giải quyết dẫn đến xảy ra hậu quả như trên. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Tòa xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được gíao dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự Luật sư nhất trí với quan đểm đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh L gì mà chỉ xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như quan điểm của Luật sư đề nghị.

Quan điểm của người bị hại tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án giải quyết về tránh nhiệm hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên tRng quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: Tại tại phiên toà bị cáo Kiều Thị M Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời Ki nhận tội của bị cáo phù hợp với lời Ki của người bị hại, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có tRng hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết L:

Do gia đình nhà ông Nguyễn Văn K với gia đình Kiều Thị M là hàng xóm cùng ở xã TN, huyện QO có mâu thuẫn về ống thoát nước thải của gia đình nhà ông K. Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2020, tại gia đình nhà Kiều Thị M đã xảy ra xô sát, đánh cãi chửi nhau giữa gia đình ông K với gia đình Kiều Thị M. Khi ông K đi vào vị trí ống nước thải thì Kiều Thị M đi lên cầu thang nhà của gia đình mình. Với mục đích ngăn cản không cho ông K vào vị trí ống nước thải, M có hành vi cầm 1/3 viên gạch thả theo phương thẳng đứng từ vị trí cầu thang giữa tầng 02 và tầng 03 của nhà M xuống vị trí ống thoát nước thải nhà ông K làm trúng đầu ông K. Hậu quả ông K bị thương tích **02%** (hai phần trăm) sức khỏe.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 21/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo Kiều Thị M về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình tRng quần chúng nhân dân. Xét thấy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm dăn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi Lượng hình Hội đồng xét xử cũng xét đến một phần lỗi cũng do người bị hại và gia đình (từ mâu thuẫn nhỏ) bức xúc với hành vi dùng vữa bịt ống thoát nước người bị hại và gia đình đã không kìm chế được, hai bên gia đình có to tiếng qua lại, đánh cãi chửi nhau dẫn đến xô sát như trên. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực khắc phục một phần thiệt hại tại Chi cục thi hành án (do có mâu thẫn tranh chấp nên phía bị hại không hòa giải) đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội. Căn cứ Nghị quyết 02/2018 – HĐTP TANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 (hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo) của Bộ luật Hình sự thì cần cho bị cáo một cơ hội được giáo dục, cải tạo tại địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung và không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu đòi bồi thường của ông Nguyễn Văn K đề nghị bị cáo phải bồi thường tổng các khoản là **25.595.000** đồng (như trên). Xét các khoản đề nghị bồi thường của người bị hại thì thấy:

Tổng số tiền chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện quân y 103 có bảng kê của Bệnh viện khi ra viện là 7.414.788 đồng cần được chấp nhận; tại phiên tòa người bị hại xuất trình 03 hóa đơn chứng từ tiền sơ cấp cứu tại Bệnh viện QO là 1.088.000 đồng (thay cho số tiền đề nghị tRng quá trình điều tra là 700.000 đồng) cần được chấp nhận**.** Ngoài ra thì tRng suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không cung cấp thêm hóa đơn, chứng từ, biên lai tiền thuốc và viện phí cũng như các chi phí khác liên quan đến đề nghị bồi thường. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận thêm những khoản chi phí thực tế sau: Tiền xe cấp cứu, chuyển viện, ra viện và giám định là 1.600.000 đồng; tiền chi phí cho người chăm sóc là 720.000 đồng; tiền tổn hại về sức khỏe và tinh thần xảy ra là lỗi hỗn hợp và thương tích của người bị hại là 02% nên cần chấp nhận 05 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng/tháng = 7.450.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là **18.272.788** đồng. Được trừ số tiền đã nộp khắc phục **5.000.000** đồng tại Chi cục Thi hành án huyện QO. Số còn lại cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đối với 01 mảnh gỗ dài 76,5cm, dày 1,7cm, bản rộng của hai đầu lần lượt là (6,8và 8,8) cm, bản rộng nhất là 9,5cm; 01 gậy kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 100,5cm hai đầu có diện tích (1,5x1,5) cm; 01 viên

gạch có kích thước (9x5,5x8,5) cm; 01 viên gạch có kích thước (9x6x7,5) cm. Những vật chứng trên đều là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

TRng vụ án này còn có các đối tượng như Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M có hành vi đánh nhau bằng gậy kim loại, mảnh gỗ và gạch. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích xong L và M không đi giám định do vậy ngày 13/01/2021 Công an huyện QO đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167 mức phạt 2.500.000 đồng, là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Thị M phạm tội: "*Cố ý gây thương tích";*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Kiều Thị M 08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kiều Thị M cho Ủy ban nhân dân xã TN, huyện QO, thành phố HN giám sát giáo dục tRng thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự.

TRng thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Kiều Thị M phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn K tổng số tiền 18.272.788 đồng. Được đối trừ 5.000.000 (Năm triệu) đồng bị cáo đã nộp để bồi thường cho người bị hại theo Biên lai thu tiền số 0000352 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO. Bị cáo M còn phải bồi thường tiếp số còn lại là **13.272.788 đồng** (Mười ba triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) cho ông Nguyễn Văn K.

Sau khi bản án có lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong hết khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án đối với khoản chưa thanh toán theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gỗ dài 76,5cm, dày 1,7cm, bản rộng của hai đầu lần lượt là (6,8và 8,8) cm, bản rộng nhất là 9,5cm; 01 gậy kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 100,5cm hai đầu có diện tích (1,5x1,5) cm; 01 viên gạch có kích thước (9x5,5x8,5) cm; 01 viên gạch có kích thước (9x6x7,5) cm.

(Đặc điểm và hiện trạng vật chứng thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng số 49/2021/THA ngày 06/6/2021 của Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Kiều Thị M phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm là 663.639.400 đồng án phí dân sự tRng hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án tRng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HN;
- VKS thành phố HN; VKSND huyện QO;
- Sở tư pháp TP HN
- Công an huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO
-UBND xã TN, H QO, thành phố HN.
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Trí